



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN NHIÊN LIỆU

Ngày 27/08/2019

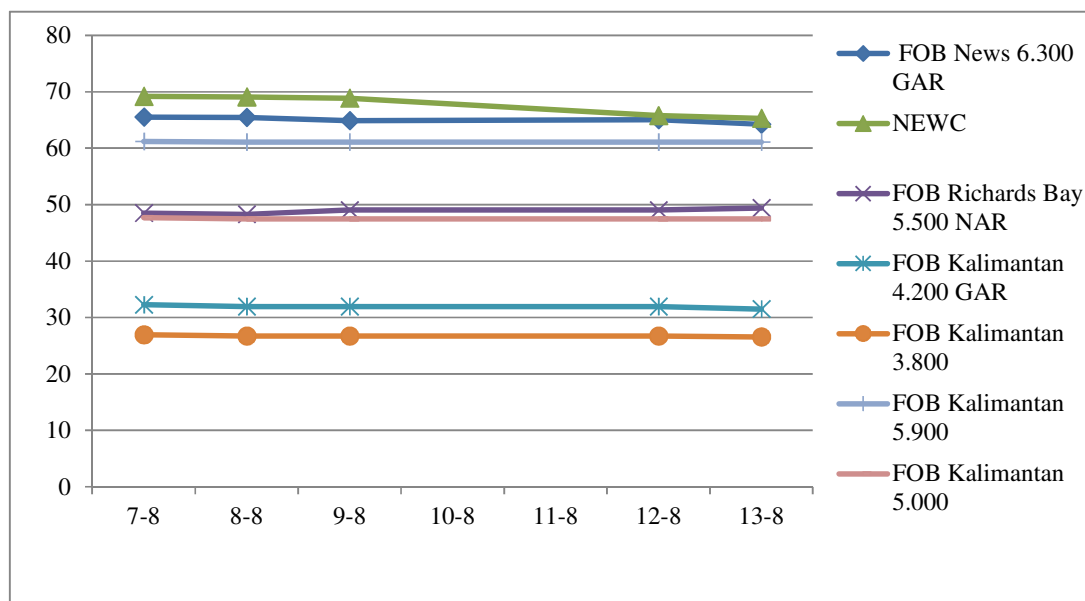
CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đơn v: USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	64,20	-0,80	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	65,30	-0,45	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	49,40	+0,35	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	61,10	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	47,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	40,00	+0,00	281,58	+0,06
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	56,00	+0,40	394,21	+2,90
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	62,50	-0,50	439,97	-3,42

THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 13/08/2019)

GIÁ DẦU DO 0,05 S

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VNĐ/lít)	+/-
Trung Quốc	0,90	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+0,00
Malaysia	0,52	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+0,00
Thái Lan	0,85	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 1	16.500	+0,00
Hàn Quốc	1,12	+0,00	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 2	16.830	+0,00
Singapore	1,28	+0,00			
Nga	0,68	+0,00			

(Nguồn: https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/-cập nhật)

ĐIỂM TIN

Sản lượng than khai thác của Glencore trong sáu tháng đầu năm nay cao hơn 10% so với năm ngoái

Mới đây Glencore đã công bố sản lượng than trong sáu tháng đầu năm 2019, đạt 68,2 triệu tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Con số này đã phản ánh hoạt động của tổ hợp mỏ Hunter Valley và mỏ Hail Creek (được mua lại trong năm 2018) tại Úc, năng suất được nâng cao tại mỏ Prodeco, Colombia sau giai đoạn mở rộng, cũng như kết quả khả quan tại Nam Phi, trong khi đó sản lượng tại mỏ Cerrejon, Colombia giảm xuống do các quy định của chính phủ để đảm bảo chất lượng không khí.

Sản lượng than trong kế hoạch của Glencore năm 2019 là 145 triệu tấn (± 3 triệu tấn). Sản lượng nửa đầu năm đạt 47% trong số đó. Trong tháng 2 năm nay, Glencore cho biết sẽ giới hạn sản lượng than ở mức 150 triệu tấn vào năm 2020 và tập trung vào việc từ bỏ nhiên liệu than. Trong một tuyên bố hồi tháng 2, Glencore cho biết: “Chúng tôi tin rằng quá trình chuyển đổi này là một phần quan trọng trong phản ứng của thế giới để đối phó với vấn đề biến đổi khí hậu”. Sản lượng than nhiệt Úc xuất khẩu của Glencore trong sáu tháng đầu năm nay đạt 31 triệu tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra có 4 triệu tấn than nhiệt Úc được sử dụng trong nước, giảm 13%. Tại Nam Phi, sản lượng than nhiệt cho xuất khẩu giảm 16% so với năm trước xuống còn 6,7 triệu tấn, trong khi sản lượng cho thị trường nội địa tăng 72% lên 7,4 triệu tấn. Sản lượng của Prodeco đạt 7,3 triệu tấn, tăng 33% và Cerrejon giảm 19% xuống còn 4,2 triệu tấn. Mỏ Cerrejon sản xuất than nhiệt trong khi mỏ Prodeco sản xuất một phần than luyện kim. Các mỏ còn lại sản xuất than cốc Úc và than bán mềm.

Khối lượng than xuất khẩu từ cảng Gladstone, Úc tăng vọt trong tháng 7

Khối lượng than xuất khẩu từ cảng Gladstone, Úc đã tăng vọt trong tháng 7 do khối lượng gia tăng đáng ngạc nhiên ở thị trường Trung Quốc, dữ liệu từ Gladstone Ports Corporation. Tổng cộng 6,85 triệu tấn than đã được xuất khẩu từ Gladstone trong tháng 7, khối lượng cao nhất kể từ tháng 12 năm 2016. Con số này cao hơn 18% so với tháng 7 năm 2018 và tăng 6% so với tháng 6. Trung Quốc là điểm đến xuất khẩu lớn nhất của cảng trong tháng 7 với 1,9 triệu tấn than, tăng 257% so với cùng kỳ năm trước và tăng 27% so với tháng 6. Khối lượng này bao gồm cả khối lượng cung cấp cho Hồng Kông.

Theo một chuyên gia của Úc: “Theo những nguồn tin hiện nay, Trung Quốc đang ngày càng thắt chặt các quy định nhập khẩu do các nhà hoạch định chính sách lo ngại về hạn ngạch. Họ cân nhắc về việc giới hạn tổng lượng than cốc nhập khẩu, và chúng tôi đã thấy những lo ngại đó chuyển thành những hành động quyết liệt. Tuy nhiên kết quả trong tháng 7 đã mang lại ngạc nhiên lớn”. Việc các cảng Trung Quốc có tiếp tục hạn chế thông quan đối với than Úc hay không vẫn còn phải xem xét. Hiện tại, các thành viên trên thị trường đang theo dõi chặt chẽ các báo cáo chính thức về khối lượng nhập khẩu hàng tháng để đưa ra dự đoán. Ngoài ra khối lượng than Úc xuất khẩu sang

Hàn Quốc trong tháng 7 đạt 1,33 triệu tấn, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước và gần gấp ba lần so với 547.000 tấn trong tháng 6, đạt mức cao nhất trong vòng bốn tháng.

Khối lượng than nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 7 tăng 21% so với tháng 6

Trung Quốc đã nhập khẩu 32,9 triệu tấn than trong tháng 7, tăng 21% so với tháng 6 và tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước, theo dữ liệu sơ bộ do Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố. Kết quả này vượt quá mong đợi của thị trường do các nhà chức trách Trung Quốc đã áp dụng các biện pháp kiểm soát đối với than nhiệt nhập khẩu vận chuyển đường biển tại một số cảng trong năm nay. Các cảng tại Quảng Tây, cảng Caofeidian và Jingtang ở Hà Bắc đã áp đặt các quy định hạn chế nhập khẩu than trong tháng 7. Đầu tháng này, các cảng bao gồm Quảng Châu và Giang Tô đã ngừng cho phép khai báo hải quan đối với các tàu đến cảng khác để dỡ hàng. Quy định này được ban hành sau khi có thông tin cho thấy một số tàu tìm kiếm các cảng khác ngoài cảng đích để làm thủ tục thông quan, do các cảng đích hết hạn ngạch nhập khẩu.

Một công ty thương mại Trung Quốc cho biết: “Tôi không rõ tại sao lại có bước nhảy vọt về khối lượng than nhập khẩu trong khi chúng tôi đã phải đối mặt với các quy định hạn chế nhập khẩu trong hai tháng qua. Điều này thực sự kỳ lạ”. Một công ty khác cho biết: “Chúng tôi nghĩ rằng quy định hạn ngạch chưa thực sự nghiêm ngặt, do mức tiêu thụ điện hàng ngày thường tăng trong mùa hè”. Một công ty thương mại ở phía bắc Trung Quốc suy đoán khối lượng gia tăng có thể là kết quả của một nhóm các chuyến hàng được phép dỡ cùng lúc tại cảng Quảng Châu vào tháng trước. Có thể tất cả các chuyến hàng này đã phải chờ đợi khá lâu và sau đó được phép dỡ hàng và làm thủ tục hải quan cùng một lúc. Tuy nhiên kết quả của tháng 7 mang lại mối lo ngại lớn hơn cho thị trường bởi chính quyền có thể thắt chặt thêm các quy định trong những tháng tiếp theo.

(Nguồn: S&P Global Platts)

VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	<i>Đơn vị : USD/tấn</i>
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	12,15	+1,25
	Queensland	Nhật Bản	13,95	+1,50
	New South Wales	Hàn Quốc	14,95	+1,50
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,65	+0,25
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,50	+0,25
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,90	+0,25
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,10	+0,25
	Australia	Trung Quốc	13,90	+0,90
	Australia	Ấn Độ	14,50	+0,80

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 13/08/2019)